TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HSST
Ngày 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính và ông Bùi Văn Nghiệp.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/HSST ngày 19/3/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Quốc H**, sinh năm 1978 tại Lào Cai.

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1950; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949; Vợ Triệu Thị K, sinh năm 1985 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền sự: (Không).

Tiền án: Ngày 28/6/2019, bị Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản", đến ngày 03/02/2022 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến ngày 22/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

2. **Bùi Thanh B**, sinh năm 1980 tại K.

Nơi cư trú: Xóm G, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Thế N, sinh năm 1956; Con bà Bùi Thị T, sinh năm 1956; Vợ Bùi Thị N1, sinh năm 1981 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: (Không).

Nhân thân: Ngày 18/4/2019, bị Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Đánh bạc", đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2023 đến ngày 08/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

3. **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1983 tại K.

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn N2, sinh năm 1942; Con bà Bùi Thị L, sinh năm 1945 (đã chết); Vợ Bùi Thị T1, sinh năm 1981; Có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: (Không).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2023 đến ngày 08/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

4. **Bùi Văn H1**, sinh năm 1989 tại K.

Nơi cư trú: Xóm G, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn N3, sinh năm 1947; Con bà Bùi Thị T2, sinh năm 1947; Vợ Nguyễn Thị T3, sinh năm 1992 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ sáu.

Tiền án, tiền sự: (Không).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2023 đến ngày 08/01/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H1:* Bà Bùi Thị V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Thanh B*: Ông Nguyễn Đình H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1966

Cư trú tại: Xóm V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình, (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Bùi Văn S, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Xóm V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình, (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/12/2023, Bùi Thanh B, Vũ Quốc H, Bùi Văn H1 và Bùi Văn Đ cùng đi ăn cưới tại xóm G, xã Đ, huyện K. Đến 22 giờ cùng ngày thì xong đám cưới, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn Đỏ - đen, BKS 28B1 260.78 chờ H đi về, trên đường về có vào nơi ở của ông Bùi Văn D xóm V, xã Đ, huyện K để uống nước. H và B đang ngồi chơi thì có Bùi Văn S đi đến cùng ngồi chơi uống nước. Ngồi nói chuyện được một lúc thì ông D đi ra ngoài vườn, còn H, B và S ngồi lại nói chuyện với nhau thì Bùi Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn T4 - Đen - Bạc BKS 28H1 236.20 và Bùi Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn C1 - đen, BKS 28B1233.25 đi vào sau. Trong lúc ngồi nói chuyện, Đ rủ H, B và H1 đánh "Sâm" ăn tiền, nhưng do không có quân bài tú lơ khơ nên B bảo chuyển sang đánh "Xóc đĩa", Đ, H và H1 đồng ý. Sau đó, Đ lấy vỏ bao thuốc lá đưa cho H cắt thành 04 quân vị hình tròn giống nhau. Điền lấy 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa bằng sứ của gia đình ông D để làm công cụ đánh bạc. Cả bốn bắt đầu ngồi chơi H là người Xóc cái, còn Bùi Văn S thì ngồi ngoài xem không tham gia.

Hình thức chơi "Xóc đĩa" ăn tiền: Dụng cụ đánh bạc là một cái bát sứ, một cái đĩa sứ và 04 quân vị giống nhau, trong đó mỗi quân vị có hai mặt với hai màu khác nhau để phân biệt "Chẵn và lẻ". Khi bắt đầu chơi, H là người xóc cái đặt 04 quân vị vào đĩa, sau đó lấy bát úp vào đĩa sao cho 04 quân vị nằm gọn trong bát và đĩa. Người xóc cái sẽ giữ chặt cái bát và cái đĩa sao cho khít và lắc lên xuống liên tục để xáo trộn các quân vị rồi đặt xuống. Lúc này người chơi sẽ đặt cược "Chẵn" hoặc "Lẻ" với số tiền thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Khi người chơi đã hoàn tất việc đặt cược, người xóc cái sẽ mở bát và kiểm tra kết quả, nếu ván đó về cược L1 hoặc Chẵn thì người chơi nào đặt cược Chẵn hoặc Lẻ, (tức cược sai) sẽ bị mất toàn bộ tiền đã cược cho người xóc cái, người xóc cái sẽ trả tiền cho

người đặt cược đúng bằng với số tiền họ đã bỏ ra đặt cược trước đó. Xóc đĩa được tính bằng cách tính cược C2 và L1 như sau, cược Lẻ: Có 01 hoặc 03 quân vị có cùng một màu ngửa lên, cược Chẵn: Có 02 hoặc 04 quân vị có cùng một màu ngửa lên.

Đến 23 giờ 35 phút cùng ngày, trong lúc H; B; Đ và H1 đang ngồi đánh bạc với nhau thì bị tổ công tác Công an huyện K phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ người cùng vật chứng gồm: 16.340.000 đồng (mười sáu triệu ba trâm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó số tiền của Bùi Thanh B 3.200.000 đồng; Bùi Văn H1 2.910.000 đồng; Vũ Quốc H 6.000.000 đồng và Bùi Văn Đ 4.230.000 đồng; 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có in hình hoa văn và 04 (bồn) quân vị hình tròn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS-KB, ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Thanh B, Vũ Quốc H, Bùi Văn H1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Phần phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sơ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xem xét đến nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên giữ nguyên nội dung cáotrạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Quốc H; Bùi Thanh B; Bùi Văn Đ và Bùi Văn H1 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Quốc H mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thanh B mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn Đ và Bùi Văn H1 cùng mức án từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 16.340.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc là Thăng Long, 01 (một) bát sử màu trắng, 01 (một) đĩa sử màu trắng có in hình hoa văn.

Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Thanh B và Bùi Văn H1, trình bày bản luận cứ:

Đồng ý cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân các bị cáo để được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, như: Bị cáo Đ và H1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thanh B mức án 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn Đ mức án 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn H1 mức án 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất có thể để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Quốc H; Bùi Thanh B; Bùi Văn Đ và Bùi Văn H1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng; biên bản bắt phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để kết luận:

Vào buổi tối, ngày 30/12/2023 các bị cáo có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nơi ở của ông Bùi Văn D, thuộc xóm V, xã Đ, huyện K thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ người, dụng cụ đánh bạc và số tiền đánh bạc là 16.340.000 đồng.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương, từ đó làm nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi của mình và đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân và vai trò của từng bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm, với vai trò giản đơn, mang tính bột phát, không có sự phân công bàn bạc lẫn nhau.

Trong vụ án này Vũ Quốc H có một tiền án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới; Bùi Thanh B trước đây đã bị xét xử về tội đánh bạc; Bùi Văn Đ và Bùi Văn H1 đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nên khi lượng hình bị cáo H và B phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Đ và H1.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác liên quan:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Quốc H có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bùi Văn Đ, Bùi Thanh B và Bùi Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Đ và H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều là những người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình hai bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân đều là lao động chính. Tình tiết trên được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo H, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); có bố và mẹ đều là người được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen và Huy chương. Tình tiết trên được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo B, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình; có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương. Tình tiết trên được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Bùi Văn D và anh Bùi Văn S quá trình điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 16.340.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy : 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc là Thăng Long, 01 (Một) bát sử màu trắng, 01 (Một) đĩa sử màu trắng có in hình hoa văn.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu sơn: Đỏ - đen, BKS 2881-260.78, thu giữ từ Bùi Thanh B; Xe mô tô nhân hiệu Honda, màu sơn : Trắng – Đen bạc BKS 28H1-236.20 thu giữ từ Bùi Văn H1 và xe mô tô nhân hiệu Yamaha, màu sơn: Cam - đen, BKS 2881-233.25 thu giữ từ Bùi Văn Đ. Xét thấy không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ, nên không đề cập ở phần quyết định.

[5]. Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc H; Bùi Thanh B; Bùi Văn Đ và Bùi Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Quốc H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến ngày 22/01/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Thanh B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2024).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn Đ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2024).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn H1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2024).

Giao bị cáo (Bùi Văn Đ) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo (Bùi Thanh B, Bùi Văn H1) cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo (B; Điền; H1) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc là Thăng Long, 01 (Một) bát sứ màu trắng, 01 (Một) đĩa sứ màu trắng có in hình hoa văn.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 16.340.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc.

Nội dung vật chứng được ghi rõ trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 18/3/2024 giữa Cơ quan Công an huyện K và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Quốc H, Bùi Thanh B, Bùi Văn Đ và Bùi Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2024).

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo;người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa